

Số: 194 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí  
đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập  
trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 137/HĐND-VHXXH ngày 10/6/2021 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố;

Căn cứ Công văn số 246/HĐND-VHXXH ngày 06/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tiếp tục thực hiện nội dung trình kỳ họp 2 Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Báo cáo số 267/BC-STP ngày 07/9/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, QUY TRÌNH BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Sự cần thiết ban hành quy định**

Thực hiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định: “a) Chính phủ quy định cơ chế thu và quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập; b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”;

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với:... dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)”;

Thực hiện quy định tại Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về khung học phí năm học 2021-2022: “Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020-2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương”.

Để có cơ sở triển khai thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội năm học 2021-2022, cần thiết phải xây dựng Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

## **2. Quy trình ban hành văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn**

- Tại khoản 44 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định sửa đổi, bổ sung Điều 146 về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên”.

- Tại Điều 147 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “4. Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.”

- Tại khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định sửa đổi, bổ sung Điều 148 về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

“Việc xây dựng luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước,

ng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện như sau: 1. Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức việc soạn thảo; 2. Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản thì thời hạn lấy ý kiến không quá 20 ngày; 3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, dự thảo, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm tra có trách nhiệm thẩm tra dự thảo văn bản. Hồ sơ gửi thẩm định gồm tờ trình, dự thảo văn bản, bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp lấy ý kiến. Hồ sơ gửi thẩm tra gồm tờ trình, dự thảo văn bản, bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong trường hợp lấy ý kiến, báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định”.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2020-2021

**1. Đối với cơ sở giáo dục cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)**

- Năm học 2020-2021, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (trừ các cơ sở giáo dục chất lượng cao) thực hiện thu học phí theo quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố (Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND). Theo đó mức thu học phí đối với các chương trình giáo dục đại trà cấp học mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020-2021, cụ thể như sau:

Đơn vị: Đồng/tháng/học sinh

Cấp học	Mức thu học phí năm học 2020-2021		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000	24.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000	19.000

- Tổng số thu học phí:

Với mức thu trên, năm học 2020-2021 tổng số thu từ học phí công lập cấp học mầm non và phổ thông của Thành phố khoảng 1.179,847 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 10,27% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí). Tuy nhiên do tác động của dịch COVID-19 học sinh cấp học mầm non tạm dừng đến trường, khả năng nguồn thu học phí năm học 2020-2021 khoảng 1.087,389 tỷ đồng (đạt 92,2% so với dự toán thu).

- Về thực hiện chính sách miễn, giảm học phí:

+ Đối tượng miễn học phí: Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được miễn học phí là 7.751 học sinh, trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo (theo chuẩn nghèo của Thành phố) được miễn học phí là 5.702 học sinh, chiếm tỷ lệ 73,5% so với tổng số đối tượng được miễn;

+ Đối tượng giảm học phí: Tổng số trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông thuộc đối tượng được giảm học phí là 17.733 học sinh. Trong đó đối tượng có cha mẹ thuộc diện hộ cận nghèo (theo chuẩn cận nghèo của Thành phố) là 16.774 học sinh, chiếm tỷ lệ 94,6% so với tổng số đối tượng được giảm học phí;

+ Tổng kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí dự kiến khoảng 14,942 tỷ đồng.

## **2. Đối với cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng**

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng thực hiện thu học phí theo mức thu của Đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt (Thường trực HĐND Thành phố thống nhất về chủ trương triển khai Đề án, giao UBND Thành phố quyết định phê duyệt Đề án), cụ thể: Cấp Trung học cơ sở (Chương trình IGCSE) 5.600.000 đồng/học sinh/tháng; Cấp Trung học phổ thông (Chương trình A-level) 7.500.000 đồng/học sinh/tháng.

## **3. Đối với mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập**

Năm học 2020-2021, Thành phố chưa có quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Do vậy trong thời gian học trực tuyến, các cơ sở giáo dục phổ thông công lập vẫn thực hiện theo mức thu học phí quy định tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.

## **4. Đối với quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập**

Hiện nay các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội đang thực hiện một số khoản thu khác (ngoài học phí) theo quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013 (Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND) của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về thu, sử dụng các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội (trừ các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao); Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ Điều 11 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND. Đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ, đúng mục đích, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, thu nhập trên từng địa bàn. Mức thu căn cứ trên cơ sở dự toán chi phí, nội dung chi, phải được thỏa thuận bằng văn bản của cha mẹ học

sinh trên tinh thần tự nguyện, có sự thống nhất của Ban Giám hiệu nhà trường và cơ quan quản lý cấp trên (UBND quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý) trước khi ban hành.

### **5. Những khó khăn, tồn tại**

- Năm học 2020-2021, do tác động bởi dịch COVID-19 học sinh cấp học mầm non tạm dừng đến trường dẫn đến tổng số thu từ học phí dự kiến đạt tỷ lệ 92,2 % so với dự toán thu.

- Mặt khác do ảnh hưởng của dịch COVID-19, tình trạng lao động thiếu việc làm, không có việc làm và mất việc làm ở một số khu vực gia tăng, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp buộc phải cắt giảm lao động hoặc nghỉ không hưởng lương nhiều hơn, cắt giảm tiền lương dẫn đến thu nhập của người lao động giảm mạnh. Do vậy khả năng đóng góp của một bộ phận cha mẹ học sinh gặp nhiều khó khăn.

Từ thực trạng về tình hình triển khai thu học phí tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập, những khó khăn tồn tại nêu trên và các quy định cụ thể tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022.

### **III. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và đặc thù mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của thành phố Hà Nội, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022 gồm các nội dung cụ thể như sau:

#### **1. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)**

a) Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục tiểu học công lập)

- Quy định của Trung ương: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP về khung học phí năm học 2021-2022: “*Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể nhưng không vượt mức trần khung học phí hoặc mức học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã ban hành năm học 2020-2021 đối với từng cấp học và từng khu vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.*”; tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “*Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn*”.

- Đề xuất của UBND Thành phố: Thực hiện quy định của Chính phủ về mức học phí năm học 2021-2022, Liên Sở đề xuất mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) năm học 2021-2022 được giữ nguyên như năm học 2020-2021 đối với từng cấp học và từng khu vực, cụ thể:

Đơn vị: Đồng/tháng/học sinh

Cấp học	Mức học phí năm học 2020-2021			Đề xuất mức học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000	24.000	217.000	95.000	24.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000	19.000	155.000	75.000	19.000

- Đánh giá phương án đề xuất:

+ Mức thu học phí năm học 2021-2022 được giữ nguyên như năm học 2020-2021 phù hợp với khả năng chi trả của người dân Thành phố, nhằm chia sẻ khó khăn với cha mẹ học sinh và phù hợp với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động do chịu sự tác động, ảnh hưởng của dịch COVID -19.

+ Tổng số thu học phí theo mức thu đề xuất dự kiến là 1.205.699 tỷ đồng. Tiền thu học phí chiếm tỷ lệ 10,56% trong tổng số chi (từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu học phí). Nguồn kinh phí chi thường xuyên cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập chủ yếu từ ngân sách nhà nước.

+ Đảm bảo an sinh xã hội: Các đối tượng học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, mồ côi cả cha lẫn mẹ, khuyết tật được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định. Kinh phí thực hiện chế độ miễn, giảm học phí dự kiến khoảng 18,042 tỷ đồng.

b) Quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

- Quy định của Trung ương:

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP “*Đối tượng không phải đóng học phí: Học sinh tiểu học trường công lập*”. Vì vậy Thành phố không quy định mức thu học phí đối với học sinh tiểu học công lập.

+ Tuy nhiên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “*Khung học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định*”; tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định 81/2021/NĐ-CP: “*Nhà nước cấp bù tiền miễn, giảm học phí cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập để thực hiện việc miễn, giảm học phí đối với người học thuộc các đối tượng miễn, giảm học phí quy định tại Nghị định này theo mức thu học phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên tương ứng với từng vùng, từng cấp học*”.

- Vì vậy, UBND Thành phố đề xuất bổ sung quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học chưa tự bảo đảm chi thường xuyên bằng mức học phí theo quy định đối với trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh phổ thông cấp trung học cơ sở, học viên giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên (thuộc đối tượng được miễn học phí theo lộ trình quy định của Chính phủ), cụ thể:

*Đơn vị: Đồng/tháng/học sinh*

Cấp học	Đề xuất mức học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Tiểu học	155.000	75.000	19.000

- Việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ thực hiện 02 chính sách: (1) hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan; (2) miễn giảm học phí đối với học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

**2. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập; không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) năm học 2021-2022**

a) Quy định của Trung ương

Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “*Ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao, căn cứ chính sách phát triển giáo dục của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội*

*đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo nguyên tắc mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành”.*

b) Thực trạng cơ sở giáo dục công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập; không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)

Năm học 2020-2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội có 09 cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập; không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao), cụ thể:

- Đơn vị do thành phố Hà Nội quản lý theo phân cấp là 03 đơn vị: (1) Trường Mầm non Linh Đàm trực thuộc UBND quận Hoàng Mai; (2) Trường Trung học phổ thông Hoàng Cầu trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; (3) Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thăng Long trực thuộc Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây;

- Đơn vị do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu quản lý là 06 đơn vị: (1) Trường Mầm non Hoa Hồng - quận Đống Đa - trực thuộc Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương; (2) Trường Mầm non Hoa Sen - quận Ba Đình - trực thuộc Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương; (3) Trường Mầm non Hoa Thủy Tiên - quận Cầu Giấy trực thuộc Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương; (4) Trường Trung học phổ thông Khoa học giáo dục trực thuộc Trường Đại học Quốc gia Hà Nội; (5) Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học giáo dục trực thuộc Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam; (6) Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

c) Đề xuất của UBND Thành phố

UBND Thành phố đề xuất mức thu học phí năm học 2021-2022 được tiếp tục áp dụng bằng mức thu học phí của năm học 2020-2021 (đối với các đơn vị do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu quản lý, giao Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản xin ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo để làm cơ sở triển khai thực hiện).

**3. Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng**

a) Cơ sở pháp lý

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “Ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao, căn cứ chính sách phát triển giáo dục của nhà nước và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập) trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo nguyên tắc mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục đồng



*thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành”.*

- UBND Thành phố đã ban hành các văn bản cụ thể như sau:

Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT quốc gia Việt Nam và tú tài Anh quốc (Chứng chỉ A-level) tại Trường THPT Chu Văn An”; Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm chương trình đào tạo song bằng THCS Việt Nam và Chứng chỉ IGCSE tại một số trường THCS tại Hà Nội”; Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án “Thí điểm chương trình đào tạo song bằng tú tài THPT Quốc gia Việt Nam và tú tài Anh quốc (Chứng chỉ A-level) tại Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam”.

b) Thực trạng cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng

- Năm học 2020-2021, toàn thành phố có 08 trường triển khai thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng, trong đó có 06 trường THCS (Cầu Giấy, Nghĩa Tân, Ngô Sỹ Liên, Trung Vương, Chu Văn An, Thanh Xuân) và 02 trường trung học phổ thông (Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Nội - Amsterdam, Trường Trung học phổ thông Chu Văn An). Tổng số 51 lớp, 1.331 học sinh, cụ thể: Cấp Trung học cơ sở (Chương trình IGCSE): 42 lớp, 1.118 học sinh; Cấp Trung học phổ thông (Chương trình A-level): 9 lớp, 213 học sinh.

- Về thời gian thực hiện thí điểm đề án song bằng:

+ Đối với cấp THCS: Theo đề án đã được UBND Thành phố phê duyệt<sup>1</sup>, kết thúc năm học 2023-2024 sẽ hết giai đoạn thí điểm.

+ Đối với cấp THPT:

\* Đối với đề án của Trường THPT Chu Văn An đã được UBND Thành phố phê duyệt<sup>2</sup>: Thời gian thí điểm của đề án là 05 năm từ năm học 2017-2018 đến hết năm học 2021-2022. Đối với năm học 2020-2021; 2021-2022 có thể tuyển sinh mới sau khi có kết quả đánh giá giai đoạn 1.

Ngày 24/10/2019, Thành phố đã có buổi tổng kết đánh giá 03 năm thực hiện thí điểm chương trình song bằng.

Năm học 2020-2021, 2021-2022 Trường THPT Chu Văn An tiếp tục tuyển sinh khối lớp 10. Như vậy đến hết năm học 2023-2024, Trường THPT Chu Văn An sẽ hết giai đoạn thí điểm.

\* Đối với đề án của Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam đã được UBND Thành phố phê duyệt<sup>3</sup>: Thời gian thí điểm của đề án là 05 năm từ năm học 2018-2019 đến hết năm học 2022-2023. Đối với năm học 2021-2022, 2022-2023, trường sẽ đánh giá kết quả học sinh lựa đầu tiên và tuyển sinh 2 lớp 10. Như vậy nếu theo lộ trình của đề án thì dự kiến đến hết năm học 2024-2025 Trường THPT chuyên Hà Nội - Amsterdam sẽ hết giai đoạn thí điểm.

Sau khi kết thúc giai đoạn thí điểm, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổng kết toàn đề án, đề xuất định hướng cho giai đoạn tiếp theo để đảm bảo quyền lợi của học

<sup>1</sup> Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

<sup>2</sup> Quyết định số 3464/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

<sup>3</sup> Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

sinh sau khi học xong lớp 9 hệ song bằng được tiếp tục học chương trình song bằng tại các trường công lập.

- Về mức thu học phí: Theo quy định tại Đề án đã được phê duyệt, mức thu học phí cụ thể: Cấp Trung học cơ sở (Chương trình IGCSE) 5.600.000 đồng/học sinh/tháng; Cấp Trung học phổ thông (Chương trình A-level) 7.500.000 đồng/học sinh/tháng.

#### c) Đề xuất của UBND Thành phố

UBND Thành phố đề xuất mức thu học phí từ năm học 2021-2022 đối với cơ sở giáo dục công lập triển khai thực hiện chương trình thí điểm đào tạo song bằng được giữ nguyên theo mức thu tại Đề án đã được phê duyệt, cụ thể: Cấp Trung học cơ sở (Chương trình IGCSE) 5.600.000 đồng/học sinh/tháng; Cấp Trung học phổ thông (Chương trình A-level) 7.500.000 đồng/học sinh/tháng.

### 4. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

#### a) Quy định của Trung ương

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: *“Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.”*

- Theo quy định về nguyên tắc dạy học trực tuyến tại Điều 4 Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên: *“(1) Nội dung dạy học trực tuyến phải đáp ứng mức độ cần đạt hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. (2) Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến. (3) Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.”*

#### b) Đề xuất của UBND Thành phố

Trên thực tế, để triển khai dạy học trực tuyến cần có hệ thống dạy học trực tuyến là phần mềm ứng dụng để tổ chức và quản lý lớp học qua Internet; cho phép giáo viên và học sinh có thể giao tiếp, tương tác trực tiếp được với nhau để tổ chức hoạt động dạy học.

Trong thời gian học sinh học trực tuyến các cơ sở giáo dục phải chi trả chi phí tiền lương của giáo viên trực tiếp giảng dạy, cán bộ quản lý và nhân viên của đơn vị; phải đảm bảo các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến theo quy định; ngoài ra đơn vị còn thực hiện các chi phí khác để phục vụ hoạt động của bộ phận quản lý và các chi phí về phòng chống dịch bệnh.

UBND Thành phố đề xuất cụ thể, như sau:

- Mức thu học phí đề xuất bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành (gồm cả cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư). Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng).

- Cơ sở đề xuất:

+ Theo quy định chi phí tính theo định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên trường công lập đại trà<sup>4</sup>, theo đó chi khác tối thiểu đối với từng cấp học (quy đổi theo tỷ lệ %) chiếm 24% đến 25 % định mức phân bổ (như vậy chi phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo lương tối đa chiếm 75% đến 76% định mức phân bổ).

+ Trong giai đoạn hiện nay do ảnh hưởng của dịch COVID -19, tình trạng lao động thiếu việc làm, không có việc làm và mất việc làm ở một số khu vực gia tăng, các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp buộc phải cắt giảm lao động hoặc nghỉ không hưởng lương nhiều hơn, cắt giảm tiền lương dẫn đến thu nhập của người lao động giảm mạnh. Do vậy khả năng đóng góp của một bộ phận cha mẹ học sinh gặp nhiều khó khăn.

+ Nhằm chia sẻ khó khăn với cha mẹ học sinh và phù hợp với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động do chịu sự tác động, ảnh hưởng của dịch COVID -19.

#### c) Đánh giá phương án đề xuất

- Đảm bảo về thực hiện an sinh, nhằm chia sẻ khó khăn với cha mẹ học sinh và phù hợp với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động do chịu sự tác động, ảnh hưởng của dịch COVID -19.

- Tạo nên hiệu ứng tích cực đối với các cơ sở giáo dục tư thục (có mức thu học phí do cơ sở giáo dục tự quyết định) không áp dụng tối đa bằng mức thu học phí đã ban hành, đặc biệt đối với một số cơ sở giáo dục có mức thu học phí cao.

### **5. Quy định thời gian thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng**

#### a) Quy định của Trung ương

Theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “*Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự việc bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học và chi phí phát sinh cần thiết để tổ chức dạy học nhưng không vượt quá tổng thu học phí tính theo số tháng tối đa của 01 năm học (tối đa 9 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và tối đa 10 tháng/năm đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp) và công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định cụ thể thời gian thu, mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định thời gian thu, mức học phí trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự việc bất khả kháng”.*

#### b) Đề xuất của UBND Thành phố

Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày thì thực hiện thu 1/2 tháng; trường hợp thời gian

<sup>4</sup> Định mức phân bổ đã được HĐND Thành phố quy định tại Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 của HĐND Thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020.

dạy học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu đủ tháng (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật). Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 09 tháng.

c) Cơ sở đề xuất

Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học; đảm bảo nguyên tắc số tháng thực thu học phí theo số tháng thực học (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) nhưng không vượt quá 09 tháng/năm.

**6. Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập**

a) Quy định của Trung ương

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định: “b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”;

Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí áp dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các dịch vụ chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; quyết định giá đặt hàng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.”.

b) Đề xuất của UBND Thành phố

Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang trong giai đoạn khảo sát danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Sau khi hoàn thiện hồ sơ sẽ báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố thông qua tại kỳ họp cuối năm 2021 để làm căn cứ triển khai thực hiện.

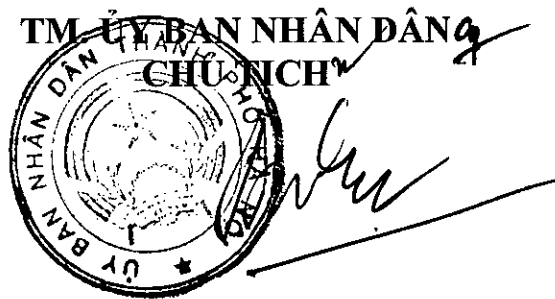
Trong khi chưa có Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố cho phép tiếp tục được thực hiện thu các khoản thu khác theo quy định tại Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXX, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.



**Chu Ngọc Anh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục  
mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn  
thành phố Hà Nội năm học 2021-2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ ...**

(Từ ngày...../.../2021 đến ngày ...../..../2021)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của UBND Thành phố về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.*

**QUYẾT NGHỊ:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

## 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2021-2022.

## 2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) và học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông**

1. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)

a) Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục tiểu học công lập)

*Đơn vị: đồng/tháng/học sinh*

Cấp học	Mức thu học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000	24.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000	19.000

b) Quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên

*Đơn vị: Đồng/tháng/học sinh*

Cấp học	Đề xuất mức học phí năm học 2021-2022		
	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành thị (các phường, thị trấn)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn nông thôn (các xã trừ các xã miền núi)	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã miền núi
Tiểu học	155.000	75.000	19.000

Việc quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục tiểu học công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên để làm căn cứ thực hiện 02 chính sách: (1) hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan; (2) miễn giảm học phí đối với học sinh tiểu học đang theo học tại các cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

### 2. Quy định mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành (gồm cả cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư). Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng).

### 3. Quy định thời gian thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng dưới 14 ngày thì thực hiện thu 1/2 tháng; trường hợp thời gian dạy học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu đủ tháng (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật). Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 09 tháng/năm học.



### **Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí năm học 2021-2022 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định của các trường; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian thực hiện mức thu học phí: Năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày... tháng...năm 2021, có hiệu lực ... kể từ ngày .. tháng... năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**